

THÔNG BÁO

Mời báo giá mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đại học Y Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm các mặt hàng chi tiết như Phụ lục 3 kèm theo.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội
- Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá: Phòng 511, tòa nhà A2, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. SĐT: 0384.638.658 Email: ycms.vttbqt.hmuh@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư thiết bị - Quản trị, Phòng 511, tòa nhà A2, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 13 tháng 6 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 23 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hoá: Chi tiết trong Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các trang thiết bị y tế tại Phụ lục 03 kèm theo.

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản trang thiết bị y tế:

- Giao hàng hóa tại các cơ sở thuộc Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, mọi chi phí vận chuyển do nhà cung cấp chịu.

- Hàng hóa trong quá trình vận chuyển phải thực hiện theo quy định của nhà sản xuất.

- Địa điểm nhận hàng: các cơ sở thuộc Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tổng thời gian giao hàng trong vòng ≤ 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Giá trị tạm ứng: Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng ngay khi nhà thầu cung cấp bảo lãnh tạm ứng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

- Giá trị thanh toán: 100% giá trị hợp đồng (khấu trừ toàn bộ giá trị đã tạm ứng)

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản trong vòng 90 ngày tính từ ngày nhà thầu cung cấp đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

5. Các thông tin khác (nếu có).

- Kính đề nghị các công ty, các nhà cung cấp nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm theo hướng dẫn đã nêu tại các Phụ lục đính kèm thông báo này.

- Lưu ý: Để đánh giá đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa do công ty chào giá so với yêu cầu của Bệnh viện, đề nghị Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu nêu tại các phụ lục đính kèm thông báo. Các báo giá không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu tại phụ lục của thông báo thì Bệnh viện sẽ không có đủ căn cứ để tổng hợp, xem xét.

- Được chào giá 1 hoặc nhiều mục hàng hoặc 1 mục hàng có thể chào nhiều chủng loại khác nhau trong danh mục mời chào giá theo khả năng cung cấp của công ty.

- Đề nghị các công ty thực hiện lấy (các) file mẫu, thực hiện lập báo giá qua hệ thống hỗ trợ tại địa chỉ:

<https://sites.google.com/view/hmuh-vttbqt/qu%E1%BA%A3n-l%C3%BD-ch%C3%A0o-gi%C3%A1-v8>

hoặc

quét mã QR phía dưới để truy cập.

Tài khoản truy cập guest@123 mật khẩu 121212.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTB-QT.



Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC 01

Các yêu cầu chung về lập báo giá

(Kèm theo Thông báo số 1812/TB-BVĐHYHN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

ST T	Thông tin	Chỉ tiêu	Đánh giá đáp ứng kỹ thuật của Báo giá
	Công ty <u>phải</u> lập bảng đáp ứng tính năng chi tiết của hàng hóa do Công ty chào so với yêu cầu của Bệnh viện như <u>Mẫu 1</u> tại Phụ lục 02	Có bảng đáp ứng với đầy đủ thông tin yêu cầu	Đáp ứng
		Không có bảng đáp ứng hoặc bảng đáp ứng không có đầy đủ thông tin	Không đáp ứng

- Bệnh viện đánh giá giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa công ty chào dựa trên cơ sở Bảng kê khai thông số kỹ thuật - **do công ty tự kê khai** – tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung do công ty tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ yêu cầu làm rõ, công ty phải cung cấp tài liệu để chứng minh.

- Yêu cầu kỹ thuật nêu trong Phụ lục 03 là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn.

- Trường hợp hàng hóa công ty chào **không đáp ứng đầy đủ các thông số yêu cầu, Bệnh viện đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá** và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng. Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các yếu tố tiêu chí kỹ thuật, giá chào của công ty. Nếu (các) yếu tố không đáp ứng không ảnh hưởng quá nhiều đến tính năng, công dụng của hàng hóa, Bệnh viện sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân.

- Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả trúng thầu **gần nhất** trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) trang trang thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.

- Trường hợp công ty có nhiều thiết bị, nhiều model cùng đáp ứng với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm cho mỗi thiết bị, mỗi model một bảng đáp ứng kỹ thuật, báo giá mỗi model riêng biệt.

PHỤ LỤC 02

Mẫu 1: Bảng đáp ứng kỹ thuật

(Kèm theo Thông báo số 1872/TB-BVĐHYHN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA CHÀO GIÁ

Yêu cầu mời chào giá (Chi tiết tại Phụ lục 03)		Thông số kỹ thuật chào giá*		
Tên hàng hóa		- Tên hàng hóa: - Model/tên thương mại/ký mã hiệu: - Hãng sản xuất: - Xuất xứ:		
STT TB mời chào giá	Thông số kỹ thuật chào giá	Tự đánh giá	Chi tiết thông số kỹ thuật của hàng hóa chào giá	Tài liệu tham chiếu (nếu có)
...	...	Đáp ứng/ Không đáp ứng	- Nếu đáp ứng: nêu chính xác thông số có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa - Nêu rõ các thông số không đáp ứng của hàng hóa (nếu có) kèm theo thuyết minh/ lý giải - Trường hợp có công nghệ/ giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh cụ thể	<i>Công ty chỉ rõ tiêu chí kỹ thuật được tham chiếu từ mục nào, trang nào, thuộc tài liệu công ty cung cấp kèm theo báo giá để Bệnh viện dễ dàng tiếp cận được thông tin cần thiết</i>
...	...			
...	...			

Mẫu 2: Bảng chào giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT TB mời chào giá	Danh mục trang thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thương mại ⁽³⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Mã HS ⁽⁵⁾	Hãng sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁸⁾)	Đơn vị tính (10)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹¹⁾ (VND)	Thuế, VAT (nếu có) ⁽¹²⁾ (%)	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí và các dịch vụ liên quan (nếu có)) ⁽¹³⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹⁴⁾ (VND)	Đơn giá trung thầu gần nhất ⁽¹⁶⁾ (VNĐ)	Tài liệu tham chiếu đơn giá trung thầu gần nhất ⁽¹⁷⁾	
1	Thiết bị A														
2	Thiết bị B														
n	...														

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm....[ghi ngày.....tháng....năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy

chúng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các trang thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁸⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 21.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên thương mại của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu, mã hiệu, model của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”.
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng trang thiết bị y tế.
- (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể hãng sản xuất của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh

mục trang thiết bị y tế”.

- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể xuất xứ của trang thiết bị y tế
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể quy cách của trang thiết bị y tế
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn vị tính của trang thiết bị y tế
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tỷ lệ thuế giá trị gia tăng (%) (nếu có) cho từng trang thiết bị y tế
- (13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị đơn giá của từng trang thiết bị y tế (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

(14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng trang thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng trang thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(15) Công ty liệt kê (các) tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa (ưu tiên liệt kê tiêu chuẩn cao trước, thấp hơn sau) ví dụ như: FDA/PMDA/CE/ARTG/ISO13485/ hoặc tương đương, ...; trường hợp có các tiêu chuẩn đặc thù thể hiện chất lượng tốt hơn thì liệt kê kèm theo (các) tài liệu chứng minh; Việc này rất quan trọng trong đánh giá chất lượng hàng hóa chào giá và xác định giá dự toán.

(16) Công ty điền đơn giá trúng thầu gần nhất trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) trang trang thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.

(17) Công ty điền loại văn bản; số văn bản; ngày văn bản và tên cơ sở y tế ban hành văn bản

VD: Hợp đồng số 12/HD-XX ngày 01/03/2023 ký với Bệnh viện...../ Quyết định phê duyệt kết quả thầu số 11/QĐ-BV ngày 15/03/2023

của Bệnh viện....

(18) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC 03

Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các trang thiết bị y tế

(Kèm theo Thông báo số 1812 /TB-BVĐHYHN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

STT	YÊU CẦU KỸ THUẬT	Đơn vị tính	SL
Thiết bị 1	HỆ THỐNG NỘI SOI TIÊU HÓA VÀ DÂY NỘI SOI TIÊU HÓA		
I	YÊU CẦU CHUNG		
	Máy mới 100% sản xuất năm 2025 trở đi		
	Có chứng chỉ chất lượng: ISO 13485 và một trong các chứng chỉ chất lượng FDA hoặc PMDA hoặc CE hoặc ARTG hoặc tốt hơn		
	Nguồn điện sử dụng theo tiêu chuẩn điện áp Việt Nam.		
	Môi trường làm việc: Nhiệt độ tối đa đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$ Độ ẩm tối đa đến $\geq 70\%$		
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH		
	1. Hệ thống nội soi tiêu hóa ống mềm video, mỗi hệ thống bao gồm:	Hệ thống	6
	Bộ xử lý hình ảnh, bộ nguồn sáng: 01 hệ thống		
	Màn hình chính ≥ 31 inch: 01 cái		
	Xe đẩy hệ thống: 01 cái		
	Máy bơm nước rửa đầu ống soi: 01 cái		
	Máy hút dịch 2 bình: 01 cái		
	Dụng cụ kiểm tra rò rỉ: 01 cái		
	Phụ kiện tiêu chuẩn: gồm tối thiểu là đầy đủ các loại van, dụng cụ vệ sinh, bàn phím: 01 bộ.		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì tiếng Việt, tiếng Anh: 01 bộ		
	2. Dây nội soi dạ dày, mỗi dây gồm:	Cái	25
	Dây soi kèm các phụ kiện tiêu chuẩn : 01 cái		
	Kìm sinh thiết dùng một lần: 10 cái		
	Vali đựng dây nội soi: 1 cái		
	Chổi rửa kênh sinh thiết loại ngắn, loại dài: 10 cái		
	Nhựa ngáng miệng: 05 cái		
	3. Dây nội soi dạ dày phóng đại quang học, mỗi dây gồm:	Cái	10
	Dây soi kèm các phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái		
	Kìm sinh thiết dùng một lần: 10 cái		
	Vali đựng dây nội soi: 1 cái		
	Chổi rửa kênh sinh thiết loại ngắn, loại dài: 10 cái		
	4. Dây nội soi đại tràng, mỗi dây gồm:	Cái	10
	Dây soi kèm các phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái		
	Kìm sinh thiết dùng một lần: 10 cái		
	Vali đựng dây nội soi: 1 cái		
	Chổi rửa kênh sinh thiết loại ngắn, loại dài: 10 cái		
	5. Dây nội soi đại tràng phóng đại quang học, mỗi dây gồm	Cái	5
	Dây soi kèm theo các phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái		
	Kìm sinh thiết dùng một lần: 10 cái		
	Vali đựng dây nội soi: 1 cái		
	Chổi rửa kênh sinh thiết loại ngắn, loại dài: 10 cái		
	6. Dây nội soi dạ dày cửa sổ bên, mỗi dây gồm:	Cái	2

STT	YÊU CẦU KỸ THUẬT	Đơn vị tính	SL
	Dây soi kèm các phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái		
	Kìm sinh thiết dùng một lần: 10 cái		
	Vali đựng dây nội soi: 1 cái		
	Chổi rửa kênh sinh thiết loại ngắn, loại dài: 10 cái		
	Nhựa ngáng miệng: 05 cái		
	7. Thiết bị hỗ trợ khác bao gồm:		
	Máy bơm khí CO2	Cái	6
	Màn hình phụ ≥ 21 inch	Cái	6
III	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT		
A	Hệ thống nội soi tiêu hóa ống mềm video		
1.	Bộ xử lý hình ảnh, bộ nguồn sáng		
	Loại tích hợp bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng hoặc loại tách rời		
1.1	Chỉ tiêu kỹ thuật phần xử lý hình ảnh		
	Đầu ra tín hiệu hình ảnh kỹ thuật số: tối thiểu HD		
	Có chức năng tăng cường hình ảnh, làm rõ sự khác biệt giữa mao mạch và cấu trúc niêm mạc, giúp hỗ trợ chẩn đoán ở các vị trí tổn thương có nghi ngờ là khối u bằng phương pháp dùng ánh sáng trong một dải giới hạn theo cơ chế quang học hoặc phương pháp khác có chức năng tương đương		
	Có chức năng điều chỉnh cân bằng trắng		
	Chức năng điều chỉnh tone màu ảnh (đỏ, lam/xanh da trời): ≥ 5 bước/1 tone màu ảnh		
	Có chức năng tự động điều chỉnh độ sáng		
	Chức năng điều chỉnh độ tương phản: ≥ 3 mức		
	Chức năng điều chỉnh độ sáng Iris: Tối thiểu có đỉnh, trung bình		
	Chức năng tăng cường độ sắc nét hình ảnh: tăng cường cấu trúc, tăng cường biên ảnh.		
	Số mức điều chỉnh: ≥ 3 mức		
	Có chức năng phóng đại hình ảnh kỹ thuật số		
	Có chức năng hiển thị hình trong hình (PiP), hình ngoài hình (PoP)		
	Có chức năng dừng hình		
	Có chức năng nhận dạng các thông số của ống soi khi cắm ống soi vào máy, tối thiểu gồm: kiểu ống soi, số serial		
	Tính năng đẩy hình ảnh lên hệ thống PACS: Sử dụng phần cứng hoặc phần mềm hoặc thiết bị ngoại vi phối hợp để truyền ảnh nội soi lên hệ thống PACS		
	Cổng kết nối tối thiểu: + USB, DVI + Cổng kết nối đẩy dữ liệu hình ảnh lên PACS: RJ45 (nếu thiết bị có Dicom tích hợp) hoặc loại cổng có tính năng tương đương (nếu có giải pháp hỗ trợ/thiết bị ngoại vi phối hợp để đẩy hình ảnh lên PACS)		
	Định dạng ảnh, video lưu trữ: tối thiểu các định dạng JPEG hoặc BMP hoặc TIFF		
	Dữ liệu lưu trữ kèm hình ảnh: thông tin bệnh nhân, thời gian thực hiện, thông số cài đặt tương ứng, bác sĩ thực hiện		
1.2	Chỉ tiêu kỹ thuật phần nguồn sáng		

STT	YÊU CẦU KỸ THUẬT	Đơn vị tính	SL
	Loại nguồn sáng: ≥ 4 LED		
	Tuổi thọ trung bình: ≥ 10.000 h hoạt động		
	Có chức năng điều chỉnh độ sáng		
	Làm mát: cưỡng bức bằng không khí		
	Có chức năng phát ánh sáng cường độ lớn để phát hiện được vị trí đầu ống soi ở bên ngoài cơ thể		
2.	Màn hình		
	Màn hình chính ≥ 31 inch		
	Tấm nền: IPS Black hoặc tương đương		
	Kích thước: ≥ 31 inch		
	Độ phân giải: $\geq 3840 \times 2160$		
	Góc nhìn: $\geq 178^\circ$ (Phải/Trái), $\geq 178^\circ$ (Lên/Xuống)		
	Độ sáng: ≥ 450 cd/m ²		
	Độ tương phản: $\geq 1000:1$		
	Kích thước pixel: $\leq 0.32 \times 0.32$ mm		
	Thời gian phản hồi: ≤ 15 ms		
	Tuân thủ tiêu chuẩn DICOM: Có		
	Cổng kết nối: tương thích với Bộ xử lý hình ảnh		
3.	Xe đẩy hệ thống		
	Xe đẩy dạng 03 tầng, có thể điều chỉnh độ cao, tải trọng mỗi tầng ≥ 50 kg		
	Có 04 bánh xe, đường kính ≥ 120 mm, có phanh hãm		
	Thiết kế kiểu dáng phù hợp với hệ thống nội soi		
	Chất liệu: Hợp kim nhôm, thép sơn tĩnh điện, nhựa hoặc tương đương		
	Có vị trí giữ bàn đạp chân		
	Có vị trí treo dây soi		
	Có vị trí để lắp giá đỡ màn hình		
	Có ổ điện đi kèm với nút bật tắt nguồn cho cả hệ thống		
4.	Máy bơm nước rửa đầu ống soi		
	Tương thích với các dây nội soi		
	Điều khiển bằng bàn đạp chân hoặc điều khiển trên dây soi		
5	Máy hút dịch 2 bình		
	Bình hút dung tích ≥ 2500 ml, một máy có ≥ 2 bình		
	Áp suất chân không: ≤ -675 mmHg		
	Tốc độ lưu thông khí tự do tối đa: ≥ 40 lít/phút		
	Mức nhiễu ồn: ≤ 60 dB(A)		
B	Dây nội soi dạ dày		
	Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7		
	Loại chip thu nhận hình ảnh: CMOS hoặc CCD hoặc tốt hơn		
	Độ phân giải: FullHD hoặc HDTV hoặc tốt hơn		
	Có chức năng hiển thị hình ảnh có độ tương phản cao để quan sát bề mặt mô và mạch máu xung quanh bằng phương pháp dùng ánh sáng bước sóng ngắn hoặc phương pháp khác có chức năng tương đương		

STT	YÊU CẦU KỸ THUẬT	Đơn vị tính	SL
	Hướng nhìn: thẳng; Trường nhìn: $\geq 100^\circ$		
	Độ sâu trường nhìn: từ ≤ 2 đến $\geq 100\text{mm}$		
	Đường kính ngoài đầu ống soi: $\leq 11\text{mm}$		
	Đường kính ngoài ống luồn/thân ống soi: $\leq 9.9\text{mm}$		
	Đường kính trong kênh dụng cụ: $\geq 2.8\text{ mm}$		
	Chiều dài làm việc: $\geq 1000\text{ mm}$, không quá 1500mm		
	Phần uốn cong:		
	Góc uốn lên/xuống: $\geq 210^\circ/\geq 90^\circ$		
	Góc uốn trái/phải: $\geq 100^\circ/\geq 100^\circ$		
	Dây soi có tối thiểu các kênh gồm: Kênh dụng cụ (01 kênh), kênh dẫn sáng (02 kênh), Kênh khí nước (01 kênh), Kênh nước phụ (01 kênh)		
	Có khả năng chống thấm nước khi ngâm rửa dây soi		
	Có khả năng chụp ảnh trực tiếp trên dây soi và có giải pháp truyền hình ảnh tới máy tính		
C	Dây nội soi dạ dày phóng đại quang học		
	Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7		
	Hỗ trợ hiển thị các chi tiết nhỏ nhất của các tổn thương đáng ngờ với độ phóng đại lên tới $\geq 125\times 1$		
	Có khả năng hiển thị hình ảnh ánh sáng tăng cường, hình ảnh màu phù hợp và có độ tương phản cao, hiệu suất quang học thích hợp để quan sát vi mạch máu, bề mặt vi mô niêm mạc.		
	Loại chip thu nhận hình ảnh: CMOS hoặc CCD hoặc tốt hơn		
	Độ phân giải: FullHD hoặc HDTV hoặc tốt hơn		
	Nút trượt thu phóng thủ công cho phép điều khiển bằng tay và điều chỉnh tỷ lệ phóng đại chính xác cao hơn		
	Trường nhìn: $\geq 140^\circ$		
	Trường nhìn gần: $\geq 49^\circ$		
	Hướng nhìn: Nhìn thẳng		
	Độ sâu trường nhìn bình thường: từ $\leq 5\text{ mm}$ đến $\geq 100\text{mm}$		
	Độ sâu trường nhìn gần: từ $\leq 2\text{mm}$ đến $\geq 2.5\text{mm}$		
	Đường kính ngoài đầu ống soi: $\leq 11\text{mm}$		
	Đường kính ngoài ống luồn/thân ống soi: $\leq 9.9\text{mm}$		
	Đường kính trong kênh dụng cụ: $\geq 2.8\text{ mm}$		
	Chiều dài làm việc: $\geq 1000\text{ mm}$, không quá 1500mm		
	Phần uốn cong:		
	Góc uốn lên/xuống: $\geq 210^\circ/\geq 90^\circ$		
	Góc uốn trái/phải: $\geq 100^\circ/\geq 100^\circ$		
	Dây soi có tối thiểu các kênh gồm: Kênh dụng cụ (01 kênh), kênh dẫn sáng (02 kênh), Kênh khí nước (01 kênh), Kênh nước phụ (01 kênh)		
	Có khả năng chống thấm nước khi ngâm rửa dây soi		
	Có khả năng chụp ảnh trực tiếp trên dây soi và có giải pháp truyền hình ảnh tới máy tính		

STT	YÊU CẦU KỸ THUẬT	Đơn vị tính	SL
D	Dây nội soi đại tràng		
	Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7		
	Loại chip thu nhận hình ảnh: CMOS hoặc CCD hoặc tốt hơn		
	Độ phân giải: FullHD hoặc HDTV		
	Trường nhìn: $\geq 140^\circ$		
	Hướng nhìn: Nhìn thẳng		
	Độ sâu trường nhìn: từ ≤ 2 mm đến ≥ 100 mm		
	Đường kính ngoài đầu ống soi: ≤ 13.5 mm		
	Đường kính ngoài thân ống soi: ≤ 13.5 mm		
	Đường kính trong kênh dụng cụ: ≥ 3.7 mm		
	Chiều dài làm việc: ≥ 1300 mm, không quá 1800 mm		
	Phần uốn cong:		
	Góc uốn lên/xuống: $\geq 180^\circ / \geq 180^\circ$		
	Góc uốn trái/phải: $\geq 160^\circ / \geq 160^\circ$		
	Dây soi có tối thiểu các kênh gồm: Kênh dụng cụ (01 kênh), kênh dẫn sáng (02 kênh), Kênh khí nước (01 kênh), Kênh nước phụ (01 kênh)		
	Có khả năng chống thấm nước khi ngâm rửa dây soi		
	Có khả năng chụp ảnh trực tiếp trên dây soi và có giải pháp truyền hình ảnh tới máy tính		
E	Dây nội soi đại tràng phóng đại quang học		
	Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7		
	Hỗ trợ hiển thị các chi tiết nhỏ nhất của các tổn thương đáng ngờ với độ phóng đại lên tới $\geq 125 \times 1$		
	Có khả năng hiển thị hình ảnh ánh sáng tăng cường, hình ảnh màu phù hợp và có độ tương phản cao, hiệu suất quang học thích hợp để quan sát vi mạch máu, bề mặt vi mô niêm mạc.		
	Loại chip thu nhận hình ảnh: CMOS hoặc CCD hoặc tốt hơn		
	Độ phân giải: FullHD hoặc HDTV hoặc tốt hơn		
	Nút trượt thu phóng thủ công cho phép điều khiển bằng tay và điều chỉnh tỷ lệ phóng đại chính xác cao hơn		
	Trường nhìn: $\geq 140^\circ$		
	Trường nhìn gần: $\geq 49^\circ$		
	Hướng nhìn: Nhìn thẳng		
	Độ sâu trường nhìn bình thường: từ ≤ 5 mm đến ≥ 100 mm		
	Độ sâu trường nhìn gần: từ ≤ 2 mm đến ≥ 2.5 mm		
	Đường kính ngoài đầu ống soi: ≤ 13.5 mm		
	Đường kính ngoài thân ống soi: ≤ 13.5 mm		
	Đường kính trong kênh dụng cụ: ≥ 3.7 mm		
	Chiều dài làm việc: ≥ 1300 mm, không quá 1800 mm		
	Phần uốn cong:		
	Góc uốn lên/xuống: $\geq 180^\circ / \geq 180^\circ$		
	Góc uốn trái/phải: $\geq 160^\circ / \geq 160^\circ$		

STT	YÊU CẦU KỸ THUẬT	Đơn vị tính	SL
	Dây soi có tối thiểu các kênh gồm: Kênh dụng cụ (01 kênh), kênh dẫn sáng (02 kênh), Kênh khí nước (01 kênh), Kênh nước phụ (01 kênh)		
	Có khả năng chống thấm nước khi ngâm rửa dây soi		
	Có khả năng chụp ảnh trực tiếp trên dây soi và có giải pháp truyền hình ảnh tới máy tính		
F	Dây nội soi dạ dày cửa sổ bên		
	Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7		
	Loại chip thu nhận hình ảnh: CMOS hoặc CCD hoặc tốt hơn		
	Độ phân giải: HD trở lên		
	Hướng nhìn: hướng bên, góc nhìn $\geq 5^\circ$		
	Trường nhìn: $\geq 100^\circ$		
	Độ sâu trường nhìn: từ ≤ 5 đến $\geq 50\text{mm}$		
	Đường kính ngoài đầu ống soi: $\leq 13.6\text{mm}$		
	Đường kính ngoài ống luồn/thân ống soi: $\leq 13.5\text{mm}$		
	Đường kính trong kênh dụng cụ: $\geq 4.2\text{ mm}$		
	Chiều dài làm việc: $\geq 1200\text{ mm}$, không quá 1500mm		
	Phần uốn cong:		
	Góc uốn lên/xuống: $\geq 120^\circ / \geq 90^\circ$		
	Góc uốn trái/phải: $\geq 90^\circ / \geq 90^\circ$		
	Dây soi có tối thiểu các kênh gồm: Kênh dụng cụ (01 kênh), kênh dẫn sáng (01 kênh), Kênh khí nước (01 kênh)		
	Có khả năng chống thấm nước khi ngâm rửa dây soi		
	Có khả năng chụp ảnh trực tiếp trên dây soi và có giải pháp truyền hình ảnh tới máy tính		
G	Thiết bị phụ trợ khác		
1	Máy bơm CO2		
	Tương thích với hệ thống nội soi và dây soi		
	Áp suất bơm khí tối đa: $\geq 45\text{kPa}$		
	Có tối thiểu ≥ 3 tốc độ bơm khí CO2 có thể cài đặt		
	Có thể tích hợp lên xe đẩy hệ thống		
2	Màn hình phụ $\geq 21\text{ inch}$		
	Kích thước: $\geq 21\text{ inch}$		
	Độ phân giải: 1920×1080		
	Tuân thủ tiêu chuẩn DICOM: Có		
	Cổng kết nối: tương thích với Bộ xử lý hình ảnh		
IV	YÊU CẦU KHÁC		
	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa		
	- Thời gian bảo trì: trong thời gian bảo hành, định kỳ bảo trì ≤ 4 tháng/ lần.		
	- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 48 giờ.		
	- Cam kết cung cấp phụ kiện, vật tư tiêu hao trong vòng ≥ 8 năm sau bảo hành.		

STT	YÊU CẦU KỸ THUẬT	Đơn vị tính	SL
	- Chào giá linh kiện, vật tư thay thế. Cam kết giá không đổi trong tối thiểu 05 năm sau bảo hành, không giới hạn số lần sửa chữa, thay thế.		
	Cam kết cung cấp đầy đủ khi giao chính hoặc bản sao chứng thực giấy Chứng nhận xuất xứ của hàng hóa(CO), giấy Chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ), giấy chứng nhận năm sản xuất do nhà sản xuất cấp và thư uỷ quyền chính hãng từ hãng cung cấp máy		
	- Nhà thầu hoặc Hãng sản xuất cam kết đã có kinh nghiệm bảo hành, bảo trì hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu tại Việt Nam, trong khoảng thời gian tối thiểu 3 năm trước đó kể từ thời điểm mở thầu. - Yêu cầu về tài liệu chứng minh, đáp ứng tối thiểu 1 trong các Trường hợp (TH) sau: TH 1: Nhà thầu là đơn vị thực hiện bảo hành, bảo trì hàng hóa, cung cấp: + Hợp đồng mua bán hàng hóa, bản chứng thực: ≥ 01 bộ + Biên bản bàn giao nghiệm thu và đưa vào sử dụng thiết bị kèm theo hợp đồng cung cấp, bản chứng thực: ≥ 01 bộ + Bảo lãnh bảo hành thiết bị theo hợp đồng đã cung cấp, bản chứng thực: ≥ 01 bộ + Tài liệu Biên bản thanh lý hợp đồng bản chứng thực (nếu có), bản chứng thực: ≥ 01 bộ TH2: Hãng sản xuất thực hiện bảo hành, bảo trì hàng hóa, cung cấp: + Hãng sản xuất hoặc Đại diện của hãng sản xuất tại Việt Nam cung cấp bản cam kết có kinh nghiệm bảo hành hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu, trong khoảng thời gian tối thiểu 3 năm trước đó kể từ thời điểm mở thầu.		